

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TẬP TRUNG
CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHNC ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TRUNG ƯƠNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
I		Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (78)						
1	1	1.014560	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ tài trợ, đặt hàng thông qua Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
2	2	1.014559	Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
3	3	1.014548	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX);	Cấp Bộ	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			nghệ và đổi mới sáng tạo phổ biến tri thức	Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã			
4	4	1.014523	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x
5	5	1.014524	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x
6	6	2.002612	Thủ tục xét tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về khoa học và công nghệ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Cấp Bộ	01/01/2026	x
7	7	2.002613	Thủ tục xét tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Cấp Bộ	01/01/2026	x
8	8	1.012351	Thủ tục chỉ định, chỉ định lại tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
9	9	1.012352	Thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
10	10	1.012349	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026		x
11	11	1.010140	Thủ tục tuyển chọn bồi dưỡng sau tiến sỹ theo Đề án 2395	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Cấp Bộ	01/01/2026		x
12	12	1.010139	Thủ tục tuyển chọn đi đào tạo, bồi dưỡng nhóm nghiên cứu theo Đề án 2395	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026		x
13	13	1.010138	Thủ tục tuyển chọn đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;	Cấp Bộ	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			theo Đề án 2395	Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức			
14	14	1.008196	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo Nghị định thư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x
15	15	2.001158	Thủ tục chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x
16	16	1.001564	Thủ tục đề xuất dự án thuộc Chương trình Nông thôn miền núi	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x
17	17	1.001558	Thủ tục xét giao trực tiếp dự án thuộc Chương trình Nông thôn, miền núi	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x
18	18	1.001548	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu	Công dân Việt Nam; Cán bộ,	Cấp Bộ	01/01/2026	x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			và công nhận kết quả thực hiện dự án thuộc Chương trình Nông thôn, miền núi do Trung ương quản lý	công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã			
19	19	1.000750	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x
20	20	1.000743	Thủ tục đề nghị công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x
21	21	1.000566	Thủ tục đăng ký tham gia tuyển chọn, giao trực tiếp nhiệm vụ khoa học và công nghệ Cấp Bộ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x
22	22	1.000556	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học và công nghệ Cấp Bộ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x
23	23	1.014555	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp Bộ	01/01/2026	x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
24	24	1.014554	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
25	25	1.014550	Thủ tục hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
26	26	1.014546	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
27	27	1.014545	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
28	28	1.014556	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				tác xã				
29	29	1.014552	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
30	30	1.014561	Thủ tục điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng giao nhiệm vụ khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ tài trợ, đặt hàng thông qua Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
31	31	1.014558	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
32	32	1.014557	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
33	33	1.014543	Thủ tục hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX);	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
				Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
34	34	1.014457	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
35	35	1.014455	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đặc biệt, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia, Cấp Bộ và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do các quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ cấp Trung ương, Cấp Bộ tài trợ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
36	36	1.014458	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			bảng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành	chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
37	37	1.014456	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ, ngành	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
38	38	1.014450	Thủ tục đề xuất tham gia chương trình hỗ trợ voucher	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
39	39	1.014449	Thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
40	40	1.014448	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
41	41	1.014447	Thủ tục đăng ký thực hiện	Doanh nghiệp; Tổ chức (không	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
42	42	1.014434	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
43	43	1.014441	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp quốc gia	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
44	44	1.014429	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
45	45	1.014430	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp quốc gia	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
46	46	1.014386	Thành lập đơn vị trực thuộc	Tổ chức (không bao gồm doanh	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Cục Thông tin, Thống kê)	ngành, HTX)				
47	47	1.014384	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Cục Thông tin, Thống kê)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
48	48	1.014382	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân không cư trú, không hoạt động tại Việt Nam	Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
49	49	1.014387	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Cục Thông tin, Thống kê)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
50	50	1.014385	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Cục Thông tin, Thống kê)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
51	51	1.011811	Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã				
52	52	1.011810	Thủ tục công bố công nghệ mới, sản phẩm mới tạo ra tại Việt Nam từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
53	53	1.011808	Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
54	54	1.011805	Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
			triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
55	55	1.011809	Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
56	56	2.002547	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
57	57	2.002545	Thủ tục sửa đổi, bổ sung	Công dân Việt Nam; Người Việt	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài				
58	58	2.002543	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
59	59	1.008199	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
60	60	1.008198	Thủ tục chấm dứt hợp đồng	Công dân Việt Nam; Người Việt	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư	Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
61	61	1.008197	Thủ tục điều chỉnh hợp đồng thực hiện nhiệm vụ Nghị định thư	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
62	62	1.007293	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
63	63	1.007281	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			nghệ	đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã				
64	64	1.004761	Thủ tục đề nghị xét tặng giải thưởng Tạ Quang Bửu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
65	65	1.003012	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
66	66	1.002975	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho đổi mới công nghệ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
67	67	1.002915	Thủ tục tuyển chọn tổ chức chủ trì thực hiện nhiệm vụ hằng năm, định kỳ thuộc Đề	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
			án 844	chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
68	68	1.002909	Thủ tục chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hằng năm, định kỳ thuộc Đề án 844	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
69	69	1.002905	Thủ tục điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ hằng năm, định kỳ thuộc Đề án 844	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
70	70	1.002725	Thủ tục cho phép nhập khẩu	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			máy móc, thiết bị đã qua sử dụng trong trường hợp khác	vốn đầu tư nước ngoài				
71	71	1.002045	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu, công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ hằng năm, định kỳ thuộc Đề án 844	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
72	72	1.001530	Thủ tục vay vốn từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
73	73	1.001519	Thủ tục điều chỉnh kỳ hạn trả nợ của khoản vay từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp;	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
74	74	1.001240	Thủ tục gia hạn nợ vay của khoản vay từ nguồn vốn của Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
75	75	1.001225	Thủ tục điều chỉnh trong quá trình thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
76	76	1.001222	Thủ tục đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ (trường hợp tổ chức chủ trì đề tài đề xuất chấm dứt hợp đồng)	Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
77	77	1.001128	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
78	78	1.001034	Thủ tục đánh giá nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện đề tài nghiên cứu ứng dụng do Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Quốc gia tài trợ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
II		Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (33)						

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
79	1	1.012127	Thủ tục yêu cầu sử dụng kết quả thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế của nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
80	2	1.011935	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
81	3	1.011911	Thủ tục sửa đổi thông tin trên Văn bằng bảo hộ, thay đổi thông tin trong Sổ đăng ký quốc gia về sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
82	4	1.011913	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;	Cấp Bộ	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			công nghiệp	Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
83	5	1.010216	Thủ tục thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
84	6	1.010215	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
85	7	1.012132	Thủ tục đăng ký nhãn hiệu -	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
86	8	1.012135	Thủ tục giải quyết khiếu nại liên quan đến sở hữu công nghiệp -	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
87	9	1.012134	Thủ tục phân đổi đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
				chức nước ngoài; Hợp tác xã				
88	10	1.012133	Thủ tục đăng ký chỉ dẫn địa lý -	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
89	11	1.012131	Thủ tục đăng ký kiểu dáng công nghiệp -	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
90	12	1.012128	Thủ tục đăng ký sáng chế -	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
91	13	1.012130	Thủ tục đăng ký thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn -	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
92	14	1.012129	Thủ tục xử lý đơn PCT vào giai đoạn quốc gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
93	15	1.011936	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
94	16	1.011934	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
95	17	1.011910	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
96	18	1.011909	Thủ tục chấm dứt hiệu lực văn bằng bảo hộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
97	19	1.011908	Thủ tục gia hạn hiệu lực Bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
98	20	1.011907	Thủ tục duy trì hiệu lực văn bằng bảo hộ bằng độc quyền sáng chế/giải pháp hữu ích	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
99	21	1.011905	Thủ tục tách đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
100	22	1.011902	Thủ tục chuyển đổi đăng ký quốc tế nhãn hiệu thành đơn nộp theo thể thức quốc gia	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
101	23	1.011900	Thủ tục xử lý đơn Madrid có nguồn gốc Việt Nam	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
102	24	1.011899	Thủ tục xử lý Đơn La Hay có chỉ định Việt Nam	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
				Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
103	25	1.011898	Thủ tục đền bù cho chủ sở hữu sáng chế vì sự chậm trễ trong việc cấp phép lưu hành dược phẩm	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
104	26	1.011897	Thủ tục yêu cầu thẩm định nội dung đơn đăng ký sáng chế của người thứ ba	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
105	27	1.011906	Thủ tục rút đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
106	28	1.011904	Thủ tục sửa đổi, bổ sung đơn đăng ký sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
107	29	1.011903	Thủ tục yêu cầu ghi nhận thay đổi người nộp đơn đăng ký đối tượng sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				tác xã				
108	30	1.011901	Thủ tục xử lý Đơn Madrid có chỉ định Việt Nam	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
109	31	1.010218	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
110	32	1.010217	Thủ tục đề nghị chấm dứt hợp đồng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
111	33	1.010214	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
III		Lĩnh vực bưu chính (7)						
112	1	1.004354	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (Trung ương)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
113	2	1.004366	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (Trung ương)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
114	3	1.004376	Cấp giấy phép bưu chính (Trung ương)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
115	4	1.004428	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Cấp Bộ)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
116	5	1.004429	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (Trung ương)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
117	6	1.004430	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (Trung ương)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
118	7	1.010901	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
IV		Lĩnh vực công nghệ thông tin, điện tử (19)						
119	1	1.012738	Công nhận tổ chức cung cấp dịch vụ chứng thực chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
120	2	1.012739	Công nhận chữ ký điện tử nước ngoài, chứng thư chữ ký điện tử nước ngoài tại Việt Nam	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
121	3	1.013449	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
122	4	1.013450	Cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026		x
123	5	1.013447	Cấp chứng nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026		x
124	6	1.013448	Cấp lại chứng nhận chữ ký điện tử chuyên dùng bảo đảm an toàn	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026		x
125	7	1.013451	Thay đổi nội dung giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
126	8	1.013452	Gia hạn giấy phép kinh doanh dịch vụ tin cậy	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
127	9	1.014636	Cho phép nhập khẩu hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			qua sử dụng cấm nhập khẩu	HTX)				
128	10	1.014638	Sửa đổi, bổ sung, cấp lại giấy phép cho thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
129	11	1.014637	Cho phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ thông tin đã qua sử dụng cấm nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
130	12	1.014917	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
131	13	1.014919	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
132	14	1.014923	Đề nghị điều chỉnh thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
133	15	1.014916	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
134	16	1.014918	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			tượng thử nghiệm từ 02 tỉnh, thành phố trở lên)					
135	17	1.014920	Đề nghị thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
136	18	1.014922	Đề nghị kết thúc thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
137	19	1.014921	Đề nghị gia hạn thử nghiệm có kiểm soát sản phẩm, dịch vụ ứng dụng công nghệ số (không gian, phạm vi, đối tượng thử nghiệm trong 01 tỉnh, thành phố)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
V	Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (33)							

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
138	1	1.005242	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
139	2	2.000052	Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
140	3	1.000141	Thủ tục điều chỉnh, bổ sung cơ sở pha chế xăng dầu	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
141	4	1.000348	Thủ tục đề nghị chỉ định lại tổ chức giữ chuẩn quốc gia	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ			x
142	5	1.000353	Thủ tục đăng ký lại cơ sở pha chế xăng dầu	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
143	6	1.000359	Thủ tục đăng ký cơ sở pha chế xăng dầu	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		
144	7	1.000746	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
145	8	1.000769	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
146	9	1.001366	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng đối với sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
147	10	1.001400	Thủ tục chỉ định tạm thời tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
148	11	1.001603	Thủ tục phê duyệt mẫu phương tiện đo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
149	12	2.000737	Thủ tục điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
150	13	2.000747	Thủ tục gia hạn hiệu lực của quyết định phê duyệt mẫu phương tiện đo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
151	14	1.002018	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm định, chứng nhận	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
152	15	1.002297	Thủ tục chỉ định tổ chức thử nghiệm xác định hàm lượng vàng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
153	16	2.001768	Chỉ định tổ chức thử nghiệm lĩnh vực thông tin và truyền thông	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
154	17	1.008087	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026		x
155	18	1.008088	Thủ tục chỉ định lại, thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực được chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp nước ngoài	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026		x
156	19	1.008089	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng mã số, mã vạch	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
157	20	1.011056	Thủ tục phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
158	21	3.000219	Thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
159	22	3.000220	Thủ tục tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
160	23	3.000221	Thủ tục đề nghị thay đổi, điều chỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x
161	24	3.000222	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu và công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia thuộc Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030					
162	25	1.014871	Thủ tục chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
163	26	1.014873	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		x
164	27	1.014877	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
165	28	1.014875	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
166	29	1.014876	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
167	30	1.014872	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chỉ định, chỉ định lại tổ chức hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		X
168	31	1.014874	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động công nhận.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		
169	32	1.014878	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động xác nhận giá trị sử dụng, kiểm tra xác nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
170	33	1.001359	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia	Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026		X
VI		Lĩnh vực tần số vô tuyến điện (58)						
171	1	1.004186	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với tổ chức hàng không dân dụng quốc tế	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng	HTX)				
172	2	1.004426	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
173	3	1.004500	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			với đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh					
174	4	1.010281	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động tuyến quốc tế	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
175	5	1.010250	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Trung tâm tần số khu vực cấp)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
176	6	1.010259	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với tổ chức hàng không	Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			dân dụng quốc tế thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng					
177	7	1.010260	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
178	8	1.010261	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
179	9	1.010263	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền của Cục Tần số vô tuyến điện cấp)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
180	10	1.010265	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
181	11	1.010266	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
182	12	1.010262	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với thiết bị phát thanh, truyền hình	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
183	13	1.010267	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài truyền thanh không dây	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
184	14	1.010268	Gia hạn giấy phép sử dụng	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài phát của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh					
185	15	1.010269	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
186	16	1.010270	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
187	17	1.010271	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với tuyến truyền dẫn vi ba	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
188	18	1.010276	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài phát của cơ quan đại	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			diện nước ngoài sử dụng vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh					
189	19	1.010277	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
190	20	1.010280	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
191	21	1.010282	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động tuyến quốc tế	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
192	22	1.010283	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu có hoạt động tuyến quốc tế	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
193	23	1.010285	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
194	24	1.010286	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
195	25	1.010272	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh					
196	26	1.010278	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
197	27	1.010279	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
198	28	1.010284	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của cơ quan đại diện nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh					
199	29	1.010287	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện liên lạc với phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
200	30	1.010294	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
201	31	1.010297	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
202	32	1.010288	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
203	33	1.010293	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn				
204	34	1.010295	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn.	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
205	35	1.010296	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện (thiết bị phát thanh, truyền hình; tuyến truyền dẫn viba; mạng viễn thông dùng riêng sử dụng tần số thuộc nghiệp vụ di động mặt đất; mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ, các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m) đối với cơ quan đại diện nước ngoài, đoàn khách nước ngoài, Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
206	36	1.010302	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
207	37	1.010303	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài			
208	38	1.010307	Sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x
209	39	1.010311	Gia hạn Giấy phép sử dụng băng tần (đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x
210	40	1.010317	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của Phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh					
211	41	1.010301	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất (trừ đài trái đất thuộc hệ thống GMDSS đặt trên tàu biển)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
212	42	1.010304	Cấp đổi Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của đoàn khách nước ngoài sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
213	43	1.010305	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i,	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			1m	nước ngoài; Hợp tác xã				
214	44	1.010306	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với các thiết bị vô tuyến điện không thuộc các mẫu 1b, 1c, 1d, 1đ, 1e, 1g1, 1g2, 1h, 1i, 1m	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
215	45	1.010308	Cấp Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
216	46	1.010309	Cấp Giấy phép sử dụng băng tần (áp dụng đối với cấp trực tiếp cho tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
217	47	1.010312	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng băng tần (đối với tổ chức không phải là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
218	48	1.010315	Cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
219	49	1.010316	Gia hạn Giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài trái đất của phóng viên nước ngoài đi theo phục vụ đoàn sử dụng dịch vụ thông tin vệ tinh của nước ngoài hoặc các tổ chức quốc tế về thông tin vệ tinh	Người nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
220	50	1.010318	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và quỹ đạo vệ tinh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
221	51	1.011888	Gia hạn Giấy phép sử dụng băng tần (đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026		
222	52	1.011883	Cấp lại giấy phép sử dụng băng tần	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
223	53	1.011886	Cấp Giấy phép sử dụng băng tần sau khi chuyển nhượng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
224	54	1.011887	Cấp Giấy phép sử dụng băng tần (áp dụng đối với cấp trực tiếp đối doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
225	55	1.011889	Sửa đổi, bổ sung nội dung Giấy phép sử dụng băng tần (đối với là doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			phòng, an ninh)					
226	56	1.011892	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện phải đăng ký với tổ chức hàng không dân dụng quốc tế thuộc nghiệp vụ di động hàng không sử dụng tần số ngoài băng tần từ 2850 kHz đến 22000 kHz và nghiệp vụ vô tuyến dẫn đường hàng không, bao gồm đài vô tuyến điện đặt tại các sân bay chuyên dùng.	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
227	57	3.000411	Cấp, sửa đổi, bổ sung nội dung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với doanh nghiệp được triển khai thí điểm có kiểm soát dịch vụ viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
228	58	1.014025	Cấp đổi giấy phép sử dụng băng tần	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	x	
VII		Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân (37)						
229	1	1.014640	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - vận hành máy gia tốc, thiết bị xạ trị hoặc thiết bị chiếu xạ khử trùng, đột biến, xử lý vật liệu, chiếu xạ máu.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Cấp Bộ	01/01/2026		X
230	2	1.014642	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp, thiết bị phát neutron, electron và hạt mang điện khác.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên	Cấp Bộ	01/01/2026		X
231	3	1.014641	Cấp Giấy phép tiến hành	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;	Cấp Bộ	01/01/2026		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			công việc bức xạ - sử dụng nguồn phóng xạ (trừ nguồn phóng xạ gắn trong thiết bị chiếu xạ).	Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã; Tổ chức Đảng; Đảng viên				
232	4	1.014643	Cấp giấy phép sử dụng và vận chuyển nguồn phóng xạ di động.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X
233	5	1.014644	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sản xuất, chế biến chất phóng xạ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X
234	6	1.014651	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xử lý, lưu giữ chất thải phóng xạ,	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp;	Cấp Bộ	01/01/2026		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			nguồn phóng xạ đã qua sử dụng và nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng và lưu giữ nguồn phóng xạ.	Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã			
235	⁷	1.014645	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ- thay đổi quy mô và phạm vi hoạt động của cơ sở bức xạ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	X
236	⁸	1.014646	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - nhập khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	X
237	⁹	1.014652	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - xuất khẩu nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.	gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
238	10	1.014647	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - đóng gói, vận chuyển nguồn phóng xạ, nguồn phóng xạ đã qua sử dụng, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, nhiên liệu hạt nhân đã qua sử dụng.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X
239	11	1.014650	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - vận chuyển quá cảnh nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X
240	12	1.014648	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - chấm dứt hoạt động của cơ sở bức xạ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao	Cấp Bộ	01/01/2026		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
241	13	1.014653	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X
242	14	1.014654	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X
243	15	1.014655	Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
244	16	1.014656	Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (trừ người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
245	17	1.014657	Khai báo nguồn phóng xạ, chất thải phóng xạ, vật liệu hạt nhân nguồn, vật liệu hạt nhân, thiết bị hạt nhân, thiết bị bức xạ (trừ thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X), thiết bị phát tia X trong chụp ảnh phóng xạ công nghiệp.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
246	18	1.014658	Phê duyệt Báo cáo phân tích an toàn trong xây dựng cơ sở	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài;	Cấp Bộ	01/01/2026		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			bức xạ.	Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
247	19	1.014659	Thẩm định Báo cáo đánh giá an toàn trong thăm dò, khai thác, chế biến, đóng cửa mỏ khoáng sản có tính phóng xạ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X
248	20	1.014660	Thanh lý nguồn phóng xạ đã qua sử dụng.		Cấp Bộ	01/01/2026		X
249	21	1.014661	Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ cấp cơ sở.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
250	22	1.014662	Cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
251	23	1.014663	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đào tạo an toàn bức xạ; Đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026		X
252	24	1.014665	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Lắp đặt nguồn phóng xạ; Lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị bức xạ.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026		X
253	25	1.014664	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đo liều chiếu xạ cá nhân.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026		X
254	26	1.014666	Cấp Giấy đăng ký hoạt động	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước	Cấp Bộ	01/01/2026		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Đánh giá hoạt độ phóng xạ.	ngoài			
255	27	1.014669	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm định thiết bị bức xạ.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X
256	28	1.014667	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Hiệu chuẩn thiết bị ghi đo bức xạ.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X
257	29	1.014668	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Kiểm xạ.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X
258	30	1.014671	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử - Tẩy xạ.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X
259	31	1.014673	Cấp Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			lượng nguyên tử - Thử nghiệm thiết bị bức xạ.	ngoài			
260	32	1.014670	Gia hạn Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X
261	33	1.014672	Sửa đổi Giấy đăng ký hoạt động dịch vụ hỗ trợ ứng dụng năng lượng nguyên tử.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X
262	34	1.008064	Thủ tục công nhận áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn.	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X
263	35	1.008065	Thủ tục thẩm định Báo cáo phân tích an toàn trong hồ sơ phê duyệt dự án đầu tư xây dựng nhà máy điện hạt nhân.	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X
264	36	1.008066	Thủ tục thẩm định Báo cáo phân tích an toàn sơ bộ trong hồ sơ đề nghị phê duyệt địa điểm nhà máy điện hạt nhân.	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
265	37	1.008067	Thủ tục công nhận hết trách nhiệm thực hiện quy định về kiểm soát hạt nhân.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026		X
VIII		Lĩnh vực Viễn thông và internet (62)						
266	1	1.002655	Xác nhận đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu đối với sản phẩm, hàng hóa thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp Bộ	01/01/2026		X
267	2	1.003249	Gia hạn giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
268	3	1.003300	Cấp giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
269	4	1.003370	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
270	5	2.001748	Cấp lại giấy phép cung cấp	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại mạng viễn thông công cộng có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương					
271	6	2.001757	Cấp giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
272	7	1.004303	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại mạng viễn thông có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
273	8	1.004320	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại mạng viễn thông có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X
274	9	1.004373	Đăng ký bản thoả thuận kết nối mẫu	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X
275	10	1.004586	Phân bổ, cấp địa chỉ Internet, số hiệu mạng	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				HTX)				
276	11	2.001856	Công bố, công bố lại chất lượng dịch vụ viễn thông đối với các dịch vụ thuộc “Danh mục dịch vụ viễn thông bắt buộc quản lý chất lượng”	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
277	12	1.004947	Kiểm định thiết bị viễn thông, đài vô tuyến điện	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
278	13	1.004950	Gia hạn giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
279	14	1.004957	Sửa đổi, bổ sung giấy phép lắp đặt cáp viễn thông trên biển	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
280	15	1.004962	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của các doanh nghiệp viễn thông trừ doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
		cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).						
281	16	1.005444	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
282	17	1.005445	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông dùng riêng	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
283	18	1.010889	Cấp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với tổ chức đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
284	19	1.010890	Cấp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp chưa được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
285	20	1.010891	Cho phép chuyển nhượng quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp đã được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
286	21	1.010892	Cho phép chuyển nhượng	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với doanh nghiệp chưa được cấp phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần				
287	22	1.011884	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần cấp lại giấy phép sử dụng băng tần.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X
288	23	1.011885	Cấp lại Giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần cấp lại Giấy phép sử dụng băng tần.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X
289	24	1.011893	Cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với tổ chức chưa được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông hoặc tổ chức đề nghị	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			cấp mới giấy kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần (giấy phép viễn thông đã được cấp hết hạn 15 năm).				
290	25	1.011894	Cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, cấp giấy phép sử dụng băng tần thông qua thi tuyển quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với tổ chức đã được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông sử dụng băng tần (giấy phép viễn thông còn hiệu lực).	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X
291	26	1.013353	Báo cáo đăng ký chuyển giao tên miền New gTLD	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X
292	27	1.013354	Cấp phép hoạt động Tổ chức quản lý tên miền dùng chung cấp cao nhất mới (New gTLD)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
293	28	1.013355	Báo cáo hoạt động Nhà đăng ký tên miền quốc tế tại Việt Nam	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
294	29	1.013356	Đề nghị cung cấp dịch vụ đăng ký, duy trì tên miền quốc gia Việt Nam “.vn”	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
295	30	1.013370	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
296	31	1.013369	Cấp Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
297	32	1.013371	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng trừ loại	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
		mạng viễn thông công cộng có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP						
298	33	1.013372	Sửa đổi, bổ sung Giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 36 Nghị định 163/2024/NĐ-CP.	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
299	34	1.013373	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại loại mạng viễn thông có sử dụng băng tần số vô tuyến điện và loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP				
300	35	1.013374	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X
301	36	1.013375	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
		không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP					
302	37	1.013376	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng đối với trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
303	38	1.013379	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
304	39	1.013380	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
305	40	1.013377	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng trừ loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
306	41	1.013378	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng đối với doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			nhà nước trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh.					
307	42	1.013381	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thử nghiệm mạng và dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
308	43	1.013383	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
309	44	1.013384	Gia hạn giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
310	45	1.013385	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
		<p>viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (trừ doanh nghiệp có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông</p>					

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
311	46	1.013388	Cho phép tàu, thuyền vào vùng biển Việt Nam để khảo sát, lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa, thu hồi tuyến cáp viễn thông trên biển.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
312	47	1.013382	Cấp giấy phép thiết lập mạng viễn thông cấp cho đài phát thanh quốc gia, đài truyền hình quốc gia	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
313	48	1.013386	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với Doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích khi ngừng kinh doanh một phần	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			hoặc toàn bộ dịch vụ viễn thông trực tiếp liên quan đến phương tiện thiết yếu, dịch vụ viễn thông thống lĩnh thị trường, dịch vụ viễn thông công ích nhưng không chấm dứt hoạt động.				
314	49	1.013387	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với Doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích khi ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông do chấm dứt hoạt động	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
315	50	1.013389	Thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông (không bao gồm giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có sử dụng băng tần số vô tuyến điện), giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông trừ trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2, khoản 3 Điều 4 Nghị định số 133/2025/NĐ-CP	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
316	51	1.013391	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 45 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
317	52	1.014015	Chuyển nhượng quyền sử dụng số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ ứng dụng tin nhắn ngắn, mã mạng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			di động H2H phân bổ qua phương thức đấu giá					
318	53	1.014009	Phân bổ mã, số viễn thông theo phương thức trực tiếp	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
319	54	1.014014	Hoàn trả mã, số viễn thông được phân bổ theo phương thức trực tiếp; mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn được phân bổ theo phương thức đấu giá	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
320	55	1.014012	Phân bổ mã mạng di động H2H, số dịch vụ giải đáp thông tin, số dịch vụ tin nhắn ngắn theo phương thức đấu giá	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
321	56	1.014017	Đổi số thuê bao viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
322	57	1.014341	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có sử	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			dụng băng tần số vô tuyến điện đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP				
323	58	1.014342	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có sử dụng băng tần số vô tuyến điện	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X
324	59	1.014340	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có sử dụng băng tần số vô tuyến điện đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X
325	60	1.014343	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp Bộ	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			công cộng có sử dụng băng tần số vô tuyến điện					
326	61	2.002845	Thủ tục đăng ký hỗ trợ của doanh nghiệp viễn thông để thực hiện cung cấp dịch vụ viễn thông công ích theo phương thức đặt hàng	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	
327	62	2.002846	Thủ tục đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông công ích thông qua doanh nghiệp viễn thông theo phương thức đặt hàng	Doanh nghiệp	Cấp Bộ	01/01/2026	X	

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP ĐỊA PHƯƠNG

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
I	Lĩnh vực Hoạt động khoa học và công nghệ (72)							
1	1	1.014547	Thủ tục hỗ trợ mời nhà khoa	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			học xuất sắc nước ngoài đến Việt Nam trao đổi học thuật ngắn hạn (cấp tỉnh)	có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
2	2	1.014542	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu viên sau tiến sĩ (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
3	3	1.014540	Thủ tục hỗ trợ thực tập, nghiên cứu ngắn hạn ở nước ngoài (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
4	4	1.014538	Thủ tục hỗ trợ hoạt động sáng kiến, giải pháp cải tiến kỹ thuật hoặc hợp lý hóa sản xuất (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
5	5	1.014551	Thủ tục hỗ trợ công bố công trình khoa học và công nghệ trong nước và quốc tế (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
6	6	1.014544	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nhà khoa học xuất sắc có thành tích nổi bật	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			trong nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (cấp tỉnh)	ngoại; Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
7	7	1.014541	Thủ tục hỗ trợ hoạt động nghiên cứu của nghiên cứu sinh của chương trình đào tạo tiến sĩ và học viên của chương trình đào tạo thạc sĩ (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
8	8	1.014539	Thủ tục hỗ trợ hoạt động truyền thông khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo phổ biến tri thức (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
9	9	1.014537	Thủ tục hỗ trợ phát triển tạp chí khoa học (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
10	10	1.014553	Thủ tục hỗ trợ nhà khoa học trẻ tài năng, kỹ sư trẻ tài năng (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
11	11	1.014549	Thủ tục hỗ trợ tham dự và báo	Công dân Việt Nam; Người Việt	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			cáo kết quả nghiên cứu tại hội nghị, hội thảo khoa học quốc tế (cấp tỉnh)	Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài				
12	12	1.014536	Thủ tục hỗ trợ tổ chức hội thảo khoa học tại Việt Nam (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
13	13	1.014526	Thủ tục thực hiện điều chỉnh, chấm dứt thực hiện hợp đồng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
14	14	1.014525	Thủ tục xét tài trợ, đặt hàng nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
15	15	1.014459	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
16	16	1.014461	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
17	17	1.014460	Đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
18	18	1.014454	Thủ tục đề xuất tham gia	Doanh nghiệp; Tổ chức (không	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			chương trình hỗ trợ voucher.	bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
19	19	1.014453	Thủ tục đề nghị hỗ trợ lãi suất vay.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
20	20	1.014451	Thủ tục đăng ký thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo tài trợ, đặt hàng về đổi mới công nghệ; phát triển tài sản trí tuệ, nâng cao năng suất, chất lượng; hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
21	21	1.014452	Thủ tục sửa đổi, chấm dứt Hợp đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ đổi mới sáng tạo.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
22	22	1.014445	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
23	23	1.014444	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo không sử dụng ngân sách nhà	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			nước					
24	24	1.014446	Thủ tục cấp thay đổi nội dung, cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ (Nghị định số 268/2025/NĐ-CP)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
25	25	1.014440	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
26	26	1.014439	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
27	27	1.014438	Thủ tục công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo cấp tỉnh	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
28	28	1.014435	Thủ tục công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
29	29	1.014433	Thủ tục công nhận cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
30	30	1.014436	Thủ tục công nhận nhà đầu tư cá nhân khởi nghiệp sáng tạo	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
31	31	1.014431	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
32	32	1.014437	Thủ tục cấp lại Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo cấp tỉnh, Giấy công nhận cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận chuyên gia hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, Giấy công nhận nhà đầu tư cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			khởi nghiệp sáng tạo					
33	33	1.014432	Thủ tục công nhận trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
34	34	1.014393	Công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
35	35	1.014390	Thay đổi, bổ sung, cấp lại giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
36	36	1.014388	Cho phép thành lập và phê duyệt điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
37	37	1.014383	Thủ tục đặt và tổ chức xét tặng giải thưởng của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			hợp pháp tại Việt Nam					
38	38	1.014394	Thành lập đơn vị trực thuộc ở nước ngoài của tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
39	39	1.014392	Thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
40	40	1.014389	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
41	41	1.014391	Cấp Giấy chứng nhận văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
42	42	2.002795	Cấp giấy chứng nhận cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã					
43	43	2.002794	Cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
44	44	1.013969	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho cá nhân.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
45	45	1.013960	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho cá nhân	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
46	46	1.013964	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ cao cho tổ chức.	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
47	47	1.013957	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động ứng dụng công nghệ cao cho tổ chức	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
48	48	1.013961	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp công nghệ cao-	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
49	49	1.013944	Thủ tục Xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư -	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
50	50	1.013940	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ -	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
51	51	1.013936	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ -	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
52	52	1.013943	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			-					
53	53	1.013939	Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ giám định công nghệ -	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
54	54	1.013933	Thủ tục Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ -	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
55	55	1.013931	Thủ tục Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ đánh giá công nghệ	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
56	56	1.013927	Thủ tục Cấp Giấy phép chuyển giao công nghệ -	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
57	57	1.013918	Thủ tục Chấp thuận chuyển giao công nghệ -	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
58	58	2.002724	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu	Công dân Việt Nam; Cán bộ,	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			nhiệm vụ cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước	công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã				
59	59	2.002711	Thủ tục đánh giá, nghiệm thu nhiệm vụ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
60	60	2.002609	Thủ tục xác nhận dự án đầu tư đáp ứng nguyên tắc hoạt động công nghệ cao trong khu công nghệ cao	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
61	61	1.012353	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
62	62	1.011816	(Cấp tỉnh) Thủ tục hỗ trợ kinh phí hoặc mua công nghệ được tổ chức, cá nhân trong nước tạo ra từ kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ để sản xuất sản phẩm quốc gia, trọng điểm, chủ lực	Công dân Việt Nam; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
63	63	1.011814	(Cấp tỉnh) Thủ tục hỗ trợ kinh phí, mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
64	64	1.011812	(Cấp tỉnh) Thủ tục công nhận kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ do tổ chức, cá nhân tự đầu tư nghiên cứu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp,	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
65	65	1.011815	(Cấp tỉnh) Thủ tục mua sáng chế, sáng kiến	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
66	66	2.002548	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
67	67	2.002546	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài				
68	68	2.002544	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận chuyển giao công nghệ khuyến khích chuyển giao (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
69	69	2.002249	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
70	70	2.002248	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chuyển giao công nghệ (trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
71	71	2.001179	Thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
72	72	2.001137	Thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp có dự án thuộc ngành, nghề ưu đãi đầu tư, địa bàn ưu đãi đầu tư nhận chuyển giao công nghệ từ tổ chức khoa học và công nghệ.	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
II		Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ (22)						
73	1	1.011939	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài;	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				Hợp tác xã				
74	2	1.013972	Thủ tục cấp phó bản, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
75	3	1.013968	Thủ tục đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
76	4	1.013974	Thủ tục yêu cầu chấm dứt quyền sử dụng sáng chế theo quyết định bắt buộc	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
				(không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
77	5	1.013973	Thủ tục ra quyết định bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng sáng chế	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
78	6	1.013970	Thủ tục ghi nhận việc sửa đổi nội dung, gia hạn, chấm dứt trước thời hạn hiệu lực hợp đồng chuyển quyền sử dụng đối tượng sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
79	7	1.013958	Thủ tục cấp lại Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
80	8	1.013966	Thủ tục cấp phó bản văn bằng bảo hộ và cấp lại văn bằng bảo hộ/phó bản văn bằng bảo hộ	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			hộ	đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
81	9	1.013963	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
82	10	1.013959	Thủ tục thu hồi Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
83	11	1.013955	Thủ tục đăng ký dự kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
84	12	1.013954	Thủ tục xóa tên người đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
85	13	1.013956	Thủ tục cấp Thẻ giám định	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			viên sở hữu công nghiệp					
86	14	1.013942	Thủ tục xóa tên tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
87	15	1.013925	Thủ tục ghi nhận người đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
88	16	1.013922	Thủ tục thu hồi chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
89	17	1.013928	Thủ tục ghi nhận thay đổi thông tin của tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
90	18	1.013919	Thủ tục cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp.	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
91	19	1.013924	Thủ tục ghi nhận tổ chức đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
92	20	1.013916	Thủ tục cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	Công dân Việt Nam	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
93	21	1.011938	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
94	22	1.011937	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định sở hữu công nghiệp (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
III		Lĩnh vực Bưu chính (7)						
95	1	1.003633	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
96	2	1.003659	Cấp giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
97	3	1.003687	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
98	4	1.004379	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
99	5	1.004470	Cấp văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
100	6	1.005442	Cấp lại văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được (cấp tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
101	7	1.010902	Sửa đổi, bổ sung văn bản xác nhận thông báo hoạt động bưu chính (cấp Tỉnh)	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
IV		Lĩnh vực Tiêu chuẩn đo lường chất lượng (43)						
102	1	1.000449	Thủ tục điều chỉnh nội dung bản công bố sử dụng dấu định	Doanh nghiệp; Tổ chức (không	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			lượng	bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
103	2	2.000212	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
104	3	1.001392	Thủ tục miễn giảm kiểm tra chất lượng hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu (cấp tỉnh)	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
105	4	2.001100	Thủ tục thay đổi, bổ sung phạm vi, lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
106	5	2.001207	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
107	6	2.001208	Thủ tục chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp hoạt động thử nghiệm, giám định, kiểm	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			định, chứng nhận (cấp tỉnh)					
108	7	2.001209	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
109	8	2.001259	Thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
110	9	2.001277	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa sản xuất trong nước, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành	Công dân Việt Nam; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
111	10	2.001501	Thủ tục cấp lại Quyết định chỉ định tổ chức đánh giá sự phù hợp (cấp tỉnh)	Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
112	11	2.002253	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
113	12	1.014895	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
114	13	3.000450	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
115	14	3.000452	Thủ tục chấm dứt hiệu lực của giấy chứng nhận đăng ký khi nhận được đề nghị chấm dứt của tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
116	15	3.000463	Thủ tục Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
117	16	3.000474	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân (đối với các giải thưởng do cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã - hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, Hội, Hiệp hội ở Trung ương, Sở Khoa học	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			và Công nghệ các tỉnh, thành phố tổ chức)				
118	17	3.000475	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	
119	18	3.000476	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x
120	19	3.000480	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận					
121	20	3.000477	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
122	21	3.000479	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
123	22	3.000481	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			TCVN ISO 9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho tổ chức tư vấn, chuyên gia tư vấn độc lập, tổ chức chứng nhận và thẻ cho chuyên gia trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc				
124	23	3.000484	Thủ tục đăng ký cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x
125	24	3.000478	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện tư vấn Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			9001 đối với cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước cho chuyên gia tư vấn độc lập				
126	25	3.000482	Thủ tục cấp bổ sung thẻ chuyên gia tư vấn, thẻ chuyên gia đánh giá cho tổ chức tư vấn, tổ chức chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x
127	26	3.000483	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá thực hiện tư vấn, đánh giá tại cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x
128	27	3.000486	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố đủ năng lực thực hiện hoạt động đào tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
129	28	3.000485	Thủ tục cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện đào tạo về tư vấn, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 cho chuyên gia tư vấn, đánh giá trong trường hợp bị mất, hỏng hoặc thay đổi tên, địa chỉ liên lạc	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
130	29	3.000487	Thủ tục cấp Thông báo tiếp nhận hồ sơ công bố bổ sung, điều chỉnh phạm vi đào tạo	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
131	30	1.014881	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận chuẩn đo lường.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
132	31	1.014888	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
133	32	1.014879	Thủ tục chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			định phương tiện đo nhóm 2.					
134	33	1.014880	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
135	34	1.014882	Thủ tục chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x
136	35	1.014883	Thủ tục điều chỉnh nội dung quyết định chứng nhận, cấp thẻ, cấp lại thẻ kiểm định viên đo lường.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
137	36	1.014885	Thủ tục hủy bỏ hiệu lực của quyết định chứng nhận, cấp thẻ kiểm định viên đo lường	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
138	37	1.014889	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
139	38	1.014892	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận	Doanh nghiệp; Tổ chức (không	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
140	39	1.014891	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hóa.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
141	40	1.014897	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
142	41	1.014893	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
143	42	1.014894	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám	Doanh nghiệp; Tổ chức (không	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			định đối tượng hoạt động trong lĩnh vực tiêu chuẩn và hoạt động trong lĩnh vực quy chuẩn kỹ thuật	bao gồm doanh nghiệp, HTX)				
144	43	1.014896	Thủ tục cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận sản phẩm, hệ thống quản lý.	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
V	Lĩnh vực tần số vô tuyến điện (20)							
145	1	2.002776	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
146	2	2.002777	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
147	3	2.002781	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
148	4	2.002775	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
149	5	2.002778	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
150	6	2.002780	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
151	7	2.002783	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
152	8	2.002779	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
153	9	2.002782	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
154	10	2.002787	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Tổ chức nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
155	11	2.002790	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
156	12	2.002784	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
157	13	2.002785	Cấp đổi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			hoạt động tuyến quốc tế)	nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
158	14	2.002789	Gia hạn giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
159	15	2.002786	Sửa đổi, bổ sung giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế)	Công dân Việt Nam; Người nước ngoài; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		
160	16	2.002788	Cấp giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ	Công dân Việt Nam; Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
161	17	2.002791	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		x

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			hàng hải					
162	18	2.002792	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
163	19	2.002793	Cấp đổi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026	x	
164	20	1.013935	Cấp giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư	Doanh nghiệp; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX)	Cấp tỉnh	01/01/2026		X
VI		Lĩnh vực An toàn bức xạ và hạt nhân (6)						
165	1	1.014674	Khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
166	2	1.014675	Cấp Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		X
167	3	1.014679	Gia hạn Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		X
168	4	1.014676	Sửa đổi Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT),	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn	Cấp tỉnh	01/01/2026		X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
		SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã				
169	5	1.014677 Bổ sung Giấy phép tiến hành công việc bức xạ - sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức; Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX); Tổ chức nước ngoài; Hợp tác xã	Cấp tỉnh	01/01/2026		X
170	6	1.014678 Cấp Chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán y tế, thiết bị chụp cắt lớp vi tính tích hợp với PET (PET/CT), SPECT (SPECT/CT), sử dụng thiết bị phát tia X (trừ thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp)).	Công dân Việt Nam; Người Việt Nam định cư ở nước ngoài; Người nước ngoài; Cán bộ, công chức, viên chức	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai(*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
VII		Lĩnh vực Viễn thông và internet (25)						
171	1	2.002847	Thủ tục đăng ký hỗ trợ sử dụng dịch vụ viễn thông phổ cập	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
172	2	1.013819	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
173	3	1.013877	Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với tranh chấp của doanh nghiệp viễn thông thuộc	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			phạm vi giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)				
174	4	1.013888	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất)) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông				
175	5	1.013885	Ngừng kinh doanh dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông nắm giữ phương tiện thiết yếu, doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường hoặc doanh nghiệp thuộc nhóm doanh nghiệp viễn thông có vị trí thống lĩnh thị trường đối với thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích (có giấy phép cung cấp dịch vụ có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trên một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) khi ngừng kinh doanh một phần hoặc toàn bộ các dịch vụ viễn thông					
176	6	1.013909	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng có định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
177	7	1.013910	Phân bổ số thuê bao di động H2H theo phương thức đấu giá	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
178	8	1.013899	Cấp giấy phép cung cấp dịch	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).					
179	9	1.013900	Cấp giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
180	10	1.013903	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP				
181	11 1.013911	Hoàn trả số thuê bao di động H2H được phân bổ theo phương thức đấu giá.	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
182	12 1.013897	Thông báo cung cấp dịch vụ viễn thông đối với doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet, dịch vụ điện toán đám mây, dịch vụ thư điện tử, dịch vụ thư thoại, dịch vụ fax gia tăng giá trị	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
183	13 1.013905	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương				
184	14	1.013906	Gia hạn giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X
185	15	1.013907	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X

STT		Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
							Toàn trình	Một phần
186	16	1.013908	Thu hồi giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) và giấy chứng nhận đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
187	17	1.013901	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
188	18	1.013902	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
			hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất (dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất) đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP				
189	19	1.013904	Sửa đổi, bổ sung giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng, loại mạng viễn thông công cộng cố định mặt đất không sử dụng băng tần số vô tuyến điện, không sử dụng số thuê bao viễn thông có phạm vi thiết lập mạng viễn thông trong một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 36 Nghị định số 163/2024/NĐ-CP.	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X
190	20	1.013913	Cấp giấy chứng nhận đăng ký	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến		
						Toàn trình	Một phần	
			kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động					
191	21	1.013912	Đăng ký cung cấp dịch vụ viễn thông	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
192	22	1.013914	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
193	23	1.013915	Gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
194	24	1.013917	Cấp lại giấy chứng nhận đăng ký kết nối để cung cấp dịch vụ nội dung thông tin trên mạng viễn thông di động	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	
195	25	1.013976	Cấp lại giấy phép cung cấp dịch vụ viễn thông không có hạ tầng mạng, loại hình dịch vụ viễn thông cố định mặt đất	Doanh nghiệp	Cấp tỉnh	01/01/2026	X	

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Đối tượng	Cơ quan có thẩm quyền	Thời điểm triển khai (*)	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến	
						Toàn trình	Một phần
		(dịch vụ viễn thông cung cấp trên mạng viễn thông cố định mặt đất).					

***Ghi chú:** Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện 100% TTHC trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ từ 01/01/2026. Các TTHC khi được công bố ban hành mới/sửa đổi, bổ sung/thay thế sau ngày 01/01/2026 cũng đều được công khai và cấu hình ngay để thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung của Bộ./.